

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HNGĐ – ST.

Ngày: 15/4/2022

V/v : “L hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Long

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Bà Hoàng Thị Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố T tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2021/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 về việc: “L hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị L – SN: 1990. “Có mặt”

Địa chỉ: SN 18/132 Tr, phường N , Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

*Bị đơn:* Anh Lê M - SN: 1988. “Vắng mặt”

Địa chỉ: SN 541 Lê Lai, phố 1, phường Quảng H, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê M kết hôn với nhau vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quảng H, TP T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm cách sống khác nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không

có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống L thân nhau từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được L hôn với anh M.

Về con: Anh chị có không có con chung

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê M theo quy định của pháp luật nhưng anh M không đến Tòa án để tự khai, tham gia phiên họp và hòa giải cũng như phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và không có ý kiến bổ sung gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành của nguyên đơn, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh M để tham gia phiên tòa nhưng anh M vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, Tòa án tiến hành xử vắng mặt anh M là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] **Về tố tụng:** Đây là vụ án L hôn, bị đơn cư trú tại Thành phố T. Do vậy Tòa án Thành phố T thụ lý, giải quyết là đúng quy định theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Mặc dù đã được tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng anh M vắng mặt không có lý do. Chị L đề nghị Tòa án tiến hành xét xử. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của BLTTDS giải quyết vắng mặt anh M là đúng quy định.

#### **[2] Về nội dung:**

**Về hôn nhân:** Chị Trần Thị L và anh Lê M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị L khai vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn và đã sống L thân nhau. Kết quả thu thập chứng cứ tại địa phương thể hiện: quá trình anh chị chung sống đã có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất

đồng quan điểm sống. Từ tháng 3/2018 cho đến nay chị L đã chuyển đi nơi khác sống, anh M vẫn sinh sống tại địa phương.

Mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh M lên Tòa án giải quyết nhưng anh M đều vắng mặt. Điều đó cho thấy anh không có thiện chí để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Tại phiên tòa chị L vẫn tha thiết xin L hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị cũng đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, nếu có về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng khó có thể cải thiện được. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị L được L hôn với anh M là phù hợp.

*Về con:* Anh chị không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*Về tài sản, công nợ:* Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*Về án phí:* Chị L phải chịu án phí L hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/QH14.

*Về quyền kháng cáo:* Chị L và anh M được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, thời hạn kháng cáo được quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

## QUYẾT ĐỊNH

***Căn cứ vào:*** Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

***Về hôn nhân:*** Xử cho chị Trần Thị L được L hôn với anh Lê M.

***Về con:*** Anh chị không có con chung nên Tòa án không giải quyết.

***Về tài sản, công nợ chung:*** Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Án phí:*** Chị L phải nộp 300.000đ án phí L hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001543 ngày 21/12/2021 tại chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T (chị L đã nộp đủ án phí).

Chị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

***Nơi nhận***

- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TPT;
- THA- TPT;
- UBND phường Quảng H, TPT;
- Lưu hồ sơ .

**Hà Thị Long**